

GIÁO DỤC NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA¹

PHẠM ĐỖ NHẬT TIẾN*

TÓM TẮT

Phân tích hiện trạng giáo dục nhân cách con người Việt Nam, bài viết chỉ ra rằng giữa nhân cách mong muốn và nhân cách hiện tại của con người Việt Nam có một khoảng cách đáng lo ngại. Nguyên nhân là do những phát biểu của chúng ta về nhân cách con người Việt Nam mong muốn thường quá cao xa, lí tưởng, trong khi đó giáo dục nhân cách đang đối diện một hiện tượng nghiêm trọng, đó là sự phân rã văn hóa; trong đó, ba môi trường văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội, không những không có sự liên kết, hỗ trợ, bổ sung cho nhau mà còn có biểu hiện trái chiều, lệch pha, xung đột trong các định hướng về giá trị.

Từ khóa: nhân cách, con người Việt Nam, văn hóa, giáo dục.

ABSTRACT

Personality education of Vietnamese people from a cultural view

By analyzing the current status of personality education in Vietnam, it is shown in this article that there is a worrying gap between the desired personality and the actual personality of Vietnamese people. The reason is that our statements about the desired personality of Vietnamese people are usually too high and ideal, whereas personality education is facing a serious phenomenon. It is the cultural fragmentation, in which the three cultural environments, namely family culture, school culture and society culture, not only do not connect, support, and complement each other, but also reveal differences, deviations, even conflicts in the value orientation.

Keywords: personality, Vietnamese people, culture, education.

1. Mở đầu

Sứ mệnh của giáo dục, xuyên suốt mọi thời đại và mọi quốc gia, là hình thành và phát triển nhân cách. Theo *Bách khoa toàn thư Việt Nam* thì nhân cách là “bộ mặt tâm lí, tổ hợp thái độ riêng, thuộc tính riêng biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của cá nhân với tư cách là chủ thể của hoạt động, giao tiếp. Người ta sinh ra là người, nhưng nhân cách chỉ hình thành trong hoạt động và giao tiếp.

Về thực chất, đó là quá trình xã hội hóa cá nhân, tiếp thụ các giá trị văn hóa của gia đình, cộng đồng, xã hội và tăng dần (hay ngược lại) mức phù hợp giữa thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá trị của bản thân và cộng đồng, xã hội”.

Trong bài viết này, nhân cách được hiểu là mức độ phù hợp của thang giá trị và định hướng giá trị của cá nhân với thang giá trị và định hướng giá trị của cộng đồng và xã hội. Thang giá trị và

* TSKH, Học viện Quản lí giáo dục

định hướng giá trị của cá nhân được hình thành từ giáo dục có chủ đích của gia đình, nhà trường và xã hội. Còn thang giá trị và định hướng giá trị của cộng đồng và xã hội lại chịu sự chi phối mạnh mẽ của hình thái kinh tế - xã hội.

Trong một xã hội đang chuyển đổi mạnh mẽ như xã hội Việt Nam, từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, từ xã hội truyền thống và khép kín sang xã hội hiện đại và hội nhập, điều *tất yếu là có sự biến động tương ứng của thang giá trị và định hướng giá trị với những đảo lộn không tránh khỏi*. Điều đó đã và đang diễn ra với những biểu hiện cả tiêu cực lẫn tích cực mà mỗi người đều có thể nhận thấy trong đời sống xã hội nói chung, hoạt động giáo dục nói riêng.

Vì thế cũng có những biến động quan trọng về nhân cách. Giữa nhân cách mong muốn và nhân cách thực tế đang có một khoảng cách đáng lo ngại. Bài viết này muốn làm rõ phần nào khoảng cách này và tìm lời giải cho bài toán giáo dục nhân cách con người Việt Nam từ góc độ văn hóa.

2. Nhân cách con người Việt Nam

Về vấn đề này, Nghị quyết (NQ) Đại hội Đảng lần thứ XI đã yêu cầu “Chú trọng xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lí tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật, nhất là trong thế hệ trẻ” [1, tr.126]. Đó là những giá trị cốt lõi tạo nên nhân cách con người Việt Nam.

Định hướng giá trị trong nhân cách nêu trên có thể tìm thấy trong nhiều tài liệu. Chẳng hạn, trong NQTW5 (Khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khi quy định về nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới, đã nêu ra các định hướng giá trị như sau:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỉ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kĩ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Trong lĩnh vực giáo dục, đề tài khoa học công nghệ (KHCHN) cấp Bộ “Định hướng phát triển giáo dục Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” do Vũ Trọng Rỹ [4] làm chủ nhiệm, cũng đã đề xuất mô hình nhân cách con người Việt Nam thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, với những định hướng giá trị như sau:

Con người có lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có ý chí kiên cường, có hoài bão lớn lao phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, có tư duy sáng tạo và óc thực nghiệm; có tính tổ chức và kỉ luật, tinh thần trách nhiệm cao và trung thực; có lòng nhân ái, tôn trọng và hợp tác được với người khác; có sức khỏe, có khả năng tự hoàn thiện không ngừng, năng động và thích ứng; có tinh thần pháp luật và ý thức công dân, ý thức bảo vệ môi sinh; biết yêu cái đẹp.

Hiển nhiên là các phát biểu về định hướng giá trị nêu trên hướng tới một mô hình nhân cách mong muốn, có tính lí tưởng. Các phát biểu đó mang đặc trưng chung của rất nhiều phát biểu về văn hóa, giáo dục hiện nay của chúng ta. Đó là sự khuôn sáo về chính trị, kín kẽ về lập trường, lấy sự an toàn là chính mà không cần biết đến hiện trạng nhân cách con người Việt Nam thực tế ra sao, và vì vậy ít có giá trị hiện thực.

Hiện nay, nếu trong hàng ngũ những người điều hành đất nước, vốn được coi là gương mẫu về nhân cách, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, thoái hóa về phẩm chất đạo đức thì có thể nói nhân cách con người Việt Nam hiện đã đến ngưỡng báo động.

Trong các nghiên cứu xã hội học hiện nay, dường như có một nhận định chung là với điều kiện chính trị ổn định

và sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, xu thế vận động chung của hệ thống giá trị là tích cực: *các giá trị cốt lõi được bảo tồn, củng cố và đóng vai trò hạt nhân trong việc tiếp nhận, hấp thụ, chuyển hóa các giá trị mới*. Bên cạnh đó, do tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trong định hướng giá trị nhân cách, có xu hướng coi nhẹ mặt phẩm chất chính trị, xã hội, lối sống đạo đức, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác.

Đề tài KHCN nêu trên của Vũ Trọng Rỹ nhận định: ‘Biến đổi rõ nét nhất trong hệ giá trị và định hướng giá trị hiện nay của xã hội ta thể hiện trong các “giá trị quá độ” từ: “con người xã hội” sang “con người cá nhân”, từ “con người tập thể” sang “con người cá thể”, “con người đoàn thể” sang “con người gia đình”, “con người phục vụ” sang “con người tồn tại”, từ tồn tại bất ổn sang tồn tại an sinh’.

Như thế, có thể nói nhân cách con người Việt Nam hiện nay là một *nhân cách quá độ*, trong đó mặt tích cực là có sự bảo tồn của các giá trị cốt lõi, mặt tiêu cực là hiện tượng đảo lộn giá trị, trong đó những giá trị về đạo đức, lối sống, công hiến, phục vụ bị coi nhẹ; những giá trị kinh tế, quan hệ, tiền tệ, cá nhân, danh vọng, hưởng thụ lên ngôi. Sự thao túng của các giá trị này dẫn tới hiện tượng *bóp méo nhân cách* mà chưa có một nghiên cứu khoa học nào làm rõ, nhưng với nhận thức và trải nghiệm, mỗi người chúng ta đều cảm thấy bức xúc.

Cùng với hiện tượng bóp méo nhân cách nói trên, còn phải kể đến hiện tượng

“*người Việt xấu xí*” mà dư luận cũng như nhiều nhà nghiên cứu đã yêu cầu một thái độ dũng cảm và trung thực trong phân tích, mổ xẻ.

Như thế, giữa nhân cách con người Việt Nam thực tế hiện nay với nhân cách mong muốn trong các văn bản, như NQTW5 (Khóa VIII), là một khoảng cách xa, rất xa. Hiện chưa có một nghiên cứu nào làm rõ khoảng cách này, nhưng có thể nói, con đường để đi tới mô hình nhân cách mong muốn cũng sẽ dài như con đường mà đất nước sẽ phải trải qua để đi tới chủ nghĩa xã hội.

3. Giáo dục nhân cách và vai trò nền tảng của văn hóa

Có nhiều yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách nhưng giáo dục đóng vai trò chủ đạo. Một nền giáo dục thành công là một nền giáo dục sản sinh ra những con người có nhân cách mà xã hội mong muốn. Tuy nhiên, làm thế nào để giáo dục thành công như vậy lại là một câu hỏi chưa có đáp án chung để các quốc gia noi theo. Theo một nghiên cứu mới đây thì giáo dục về cơ bản vẫn là một cái hộp đen, trong đó cơ chế chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành các kết quả mong muốn ở đầu ra là không xác định được. Có điều, nếu đem so sánh tác động của đồng tiền và văn hóa, thì *văn hóa đóng vai trò quan trọng hơn đồng tiền* trong việc cải thiện kết quả đầu ra mong muốn của giáo dục. [2]

Phát hiện nêu trên gắn liền với một xu thế hiện nay trong việc tìm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Dù đã có nhiều đổi mới trong giáo dục, như đổi mới chương trình giáo dục, đổi mới

phương pháp dạy và học, xây dựng chuẩn trường học, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhưng việc nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng này vẫn dừng lại ở *cách tiếp cận “đơn yếu tố”* (single-factor approach) theo cách gọi của các nghiên cứu khoa học giáo dục hiện nay. Cách tiếp cận đơn yếu tố này có thể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên một phương diện nào đó nhưng lại thường bị hóa giải bởi tác động của các yếu tố khác. Chẳng hạn việc đổi mới nội dung và phương pháp trong chương trình giáo dục phổ thông có thể đem đến một số lợi ích, nhưng sự yếu kém của đội ngũ giáo viên lại làm tiêu tan các lợi ích này. Vì thế, trong khoảng 20 năm nay có một xu thế chung trên thế giới trong việc nâng cao chất lượng giáo dục là chuyển từ cách tiếp cận đơn yếu tố, sang cách tiếp cận tổng thể, với những tên gọi khác nhau như xây dựng trường học thân thiện của UNICEF, xây dựng văn hóa nhà trường của Mĩ, xây dựng môi trường giáo dục của OECD. Thực chất của cách tiếp cận tổng thể này là *tiếp cận văn hóa* trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, mà mục tiêu tốt cùng là xây dựng và hoàn thiện nhân cách người học.

Đối với nước ta, đây là một vấn đề mới. Văn hóa nhà trường chưa được quan tâm xây dựng. Còn văn hóa gia đình và văn hóa xã hội đang có những đảo lộn đáng lo ngại về giá trị. Giữa ba môi trường văn hóa này không những thiếu sự kết nối, phối hợp, thậm chí còn có biểu hiện trái chiều, lệch pha, xung đột về giá trị. Dưới đây, chúng tôi sẽ làm rõ vấn đề này.

- **Văn hóa học đường**

Trong một thời gian dài khái niệm văn hóa học đường ít được quan tâm, nhưng trong khoảng 20 năm nay nó trở thành *một khái niệm được coi là quan trọng nhất và cũng phức tạp nhất trong giáo dục*. Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm này. Tuy nhiên, các định nghĩa đều xoay quanh một nội dung cốt lõi, theo đó văn hóa học đường có thể hiểu là hệ các chuẩn mực, giá trị, tạo nên đời sống nhà trường.

Văn hóa học đường này sinh từ những hoạt động, thái độ và quan hệ ứng xử có ý thức và không có ý thức trong quản lí, giảng dạy và học tập của nhà trường. Các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, phụ huynh đều đóng góp vào văn hóa học đường theo cả hai phía tích cực và tiêu cực. Nếu các chuẩn mực, giá trị tạo nên văn hóa nhà trường không được làm rõ, xây dựng và phát triển một cách có ý thức thì mặt tiêu cực sẽ có chiều hướng lấn át mặt tích cực, mà kết quả cuối cùng là chất lượng dạy và học không đảm bảo, nhân cách người học có vấn đề.

Ở nước ta, mặc dù trong mấy năm gần đây việc triển khai cuộc vận động “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” có thể coi là một tiếp cận đến việc xây dựng văn hóa học đường, nhưng việc tổ chức thực hiện về cơ bản vẫn dừng lại ở một hoạt động mang tính phong trào. Trên thực tế, việc xây dựng một cách có ý thức các chuẩn mực, giá trị tạo nên văn hóa nhà trường còn mang tính hình thức, chưa được thực sự coi trọng và vì vậy các *văn hóa tiêu cực* (negative cultures) đang có chiều hướng

lan rộng trong các trường học ở Việt Nam. Điều đó giải thích vì sao có những hiện tượng bất thường về nhân cách như đổi tình lấy điểm, bạo lực học đường, thậm chí cả sự chạm đáy về mặt nhân cách là trò đánh thầy hoặc thuê người đánh thầy.

Trên một phương diện khác, nếu các chuẩn mực, giá trị có được đặt ra thì thường là các chuẩn mực, giá trị quá cao xa, lí tưởng, tương xứng với mục tiêu cơ bản của giáo dục đã được phát biểu trong NQTW2 (Khóa VIII) là: Xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, CNH, HĐH đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kĩ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỉ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng CNXH vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ.

Nếu so sánh với các chuẩn mực, giá trị trong văn hóa học đường các nước có nền giáo dục tiên tiến, trong đó sự phát biểu về mục tiêu giáo dục thường mang tính cụ thể và thiết thực nhằm hướng tới người học thành công, người lao động tự tin và người công dân có trách nhiệm thì rõ ràng chúng ta đang hướng tới một thứ “văn hóa lãnh tụ” trong nhà trường, mà

sự vận động trong thực tế thường dẫn đến văn hóa thành tích, thậm chí là văn hóa cơ hội, văn hóa đối trá.

Những văn hóa tiêu cực nêu trên đang tác động xấu tới nhân cách người học. Vì vậy, rất cần một nghiên cứu thấu đáo về văn hóa học đường hiện nay để có giải pháp xây dựng văn hóa học đường, với tư cách là nền tảng tạo ra những yếu tố cốt lõi, tích cực và lành mạnh tác động tới sự hình thành và phát triển nhân cách người học.

• Văn hóa gia đình

Cũng có thể hiểu văn hóa gia đình là hệ các chuẩn mực, giá trị, tạo nên đời sống gia đình. Hiểu như thế thì hiển nhiên văn hóa gia đình có tác động quan trọng đến định hướng giá trị của đứa trẻ, tức là nhân cách của nó. “Bất kể sự di truyền sinh học từ cha mẹ và tổ tiên là như thế nào, đứa trẻ còn tiếp nhận từ họ một di sản các thái độ, tình cảm và giá trị, có thể gọi là truyền thống gia đình hoặc văn hóa gia đình”².

Như thế văn hóa gia đình gắn liền với truyền thống gia đình, tức là các giá trị, niềm tin, quan hệ đối xử, gia phong, tục lệ đã hình thành một cách bền vững và truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình. Từ xưa đến nay, ở bất kỳ xã hội nào, các gia đình đều tạo dựng truyền thống và tự hào về truyền thống của mình với tư cách là một công cụ hữu hiệu để khắc sâu vào tâm khảm đứa trẻ những giá trị xã hội. Các nghiên cứu xã hội học chỉ ra rằng ngay trong bối cảnh hiện đại, việc duy trì và phát triển văn hóa gia đình vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách

đứa trẻ. Thiếu văn hóa gia đình, đứa trẻ sẽ rơi vào trạng thái mà các nhà xã hội học gọi là *entropy*, tức là trạng thái trong đó đứa trẻ mất đi những liên kết tình cảm với gia đình và cộng đồng. [3]

Ở nước ta, văn hóa gia đình đang có những đảo lộn quan trọng về giá trị. Trước hết gia đình truyền thống theo mô hình tam, tứ đại đồng đường đang được thay thế dần bởi mô hình gia đình hạt nhân, không chỉ ở thành thị mà còn ở nông thôn. Điều đó kéo theo sự mất đi các giá trị truyền thống, tăng trạng thái entropy mà biểu hiện cụ thể là những xung đột gia đình vì lợi ích kinh tế, những vụ ngoại tình và li hôn bất kể hậu quả đến con cái, những hành vi không kiểm soát của đứa trẻ trong yêu đương, sinh hoạt tình dục, chơi bời, giải trí...

Cùng với sự mất đi các giá trị truyền thống là sự gia tăng các giá trị mới, cả tích cực và tiêu cực, dưới tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cùng với các giá trị tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng đang chập chững bước chân vào văn hóa gia đình là những giá trị quan hệ, tiền tệ, bằng cấp, cạnh tranh đang chi phối rất mạnh tâm tư, tình cảm, hành vi của các bậc phụ huynh, những người vốn là tấm gương gần gũi để đứa trẻ noi theo.

Có thể nói văn hóa gia đình ở nước ta hiện nay cũng là một *văn hóa quá độ*, trong đó những giá trị truyền thống đang phai nhạt, các giá trị mới tích cực chưa thực sự hình thành, các giá trị mới tiêu cực lại đang lấn át. Điều đó tạo thành một môi trường văn hóa, không chỉ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển nhân cách

bình thường của đứa trẻ, mà còn tạo nên những xung đột về giá trị khi đứa trẻ thấy những giá trị mà bố mẹ nó đang theo đuổi khác xa với những giá trị được học trong nhà trường.

Hiện nay, trong Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã nêu quan điểm: “Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đồng thời, xác định một trong các mục tiêu cụ thể là: “Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ”. Tuy nhiên, điều này có thể thực hiện được hay không phụ thuộc rất nhiều vào tác động của *môi trường mẹ* là môi trường văn hóa xã hội.

• Văn hóa xã hội

Văn hóa xã hội là một phạm trù rộng. Ở đây, xin giới hạn ở cách hiểu văn hóa xã hội là hệ các chuẩn mực, giá trị tạo nên đời sống xã hội.

Dĩ nhiên, xã hội là một hệ thống lớn được cấu thành từ nhiều bộ phận. Về phương diện địa lí, xã hội gồm các cộng đồng dân cư. Về phương diện tổ chức, xã hội gồm các tổ chức/đơn vị, bao gồm các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội dân

sự. Các cộng đồng dân cư, cũng như các tổ chức/đơn vị đều có văn hóa riêng, được hình thành một cách có ý thức và không có ý thức từ cách tổ chức và hoạt động của các thành viên thuộc cộng đồng đó, tổ chức/đơn vị đó.

Như thế văn hóa xã hội là bức tranh đa dạng, phong phú và sinh động, trong sự đan xen, hỗ trợ và bổ sung nhau từ các văn hóa cộng đồng, văn hóa đơn vị.

Tuy nhiên, mỗi xã hội đều có văn hóa riêng gắn liền với truyền thống lịch sử, trình độ kinh tế, chế độ chính trị và định hướng giáo dục của xã hội đó.

Đến nay, nước ta về cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp và đang trong quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vì thế, có thể nói ở nước ta hiện nay đang có sự *chung sống của ba dòng văn hóa*: văn hóa tiểu nông, văn hóa bao cấp và văn hóa thị trường.

Hội nghị TW5 (Khóa VIII) đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Dù rằng đã có nhiều bước tiến quan trọng theo định hướng trên, nhưng có thể nói *văn hóa Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn giao thời*, trong đó các giá trị mới chưa thực sự hình thành một cách bền vững, các giá trị cũ đang chuyển động theo chiều hướng bám lấy các văn hóa tiêu cực trong văn hóa tiểu nông, văn hóa bao cấp và văn hóa thị trường. Điều này không chỉ làm gia tăng các thói hư tật xấu của người Việt Nam, mà còn đang tác động tiêu cực đến nhân cách của các lớp người khác

nhau, như tính tùy tiện, cố chấp, vô kỉ luật, đến đâu hay đến đó trong lớp người lao động; tính hống hách, cửa quyền, bảo thủ, cơ hội, giả dối, bè cánh, ô dù trong hàng ngũ cán bộ, công chức; tính háms lợi, máms lói, chộp giật, xu nịnh, luồn lợt, chạy chọt trong giới doanh nhân.

Khi bàn về văn hóa nhà trường, các tác giả trong *The Glossary of education reform* [5] chỉ ra rằng: “Mọi văn hóa nhà trường tích cực đều có những điểm chung, nhưng mỗi văn hóa nhà trường tiêu cực lại tiêu cực theo cách riêng của mình”. Nếu đồng ý với nhận định này thì vấn đề đặt ra là cái riêng trong văn hóa tiêu cực của xã hội ta hiện nay là gì. Đó chính là bức tranh tiêu cực trên, trong đó, một văn hóa thị trường mông muội đang bám rễ vào mảnh đất còn chứa nhiều tàn dư chưa dễ loại bỏ của văn hóa tiểu nông và văn hóa bao cấp.

Thực ra, những văn hóa tiêu cực trên đã được ít nhiều chỉ ra trong NQTW5 (Khóa VIII), cùng với nhận định “Nghiêm trọng hơn là sự suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có chức, có quyền”. Đến nay, Đại hội XI của Đảng tiếp tục nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng”. Có điều, cái không nhỏ của ngày hôm nay xem ra lớn hơn, nghiêm trọng hơn cái không nhỏ của 16 năm về trước.

Như trên đã nói, đó là ngưỡng báo động trong nhân cách người Việt hiện nay. Nó thể hiện ở sự hình thành một

thang giá trị mới, trong đó đầu bảng là hậu duệ, quan hệ, tiền tệ, còn cuối bảng là trí tuệ. Việc chạy theo các giá trị đầu bảng trên dẫn tới một phổ hiện tượng, từ đơn giản như lệch chuẩn văn hóa, đến xâm phạm văn hóa, máms văn hóa, pháms văn hóa, nhưng lại gần như đã trở thành bình thường trong đời sống xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng là hiện tượng làm gian, nói dối và vô cảm đang có nguy cơ trở thành một đặc tính trong nhân cách người Việt.

Những văn hóa tiêu cực như vậy trong xã hội đang cộng hưởng với những văn hóa gia đình tiêu cực và tạo nên sự xung đột giá trị với những gì được giảng dạy trong nhà trường. Học sinh, sinh viên ngày nay đang thực sự đứng trước một nan đề, giữa một bên là những kì vọng về một xã hội tốt đẹp với một bên là sự lên ngôi của cái tha hóa; giữa một bên là con người lí tưởng của giáo dục XHCN với một bên là con người thực dụng của kinh tế thị trường.

4. Kết luận

Cách đây gần 20 năm, Hội đồng quốc gia cải cách giáo dục Nhật Bản cho rằng giáo dục Nhật Bản đang đối diện một hiện tượng nghiêm trọng gọi là *sự phân rã giáo dục*. Đó là tình trạng mà trong đó đã máms đi sự liên kết cần thiết giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và cộng đồng. Việc đô thị hóa xã hội Nhật Bản cùng việc giảm bớt tỉ lệ trẻ em trong cơ cấu dân số đã dẫn đến việc buông lỏng vai trò giáo dục của gia đình và cộng đồng. Về phía học sinh, do việc quá đề cao quyền tự do cá nhân, cùng việc thay đổi mạnh mẽ môi trường sống

(trẻ em có phòng riêng, sử dụng rộng rãi điện thoại di động, chơi nhiều với thiết bị điện tử hơn là chơi với bạn bè), nên các em ít quan tâm đến giao tiếp gia đình và quan hệ cộng đồng, sống ích kỷ hoặc cô mình trong thế giới riêng. Hệ quả của sự phân rã giáo dục này là hiện tượng mất kỉ cương trường lớp, một vấn đề nhức nhối trong xã hội Nhật Bản hiện nay. Trong trường là các hành vi trốn học, bỏ học, bạo lực học đường. Ở nhà nảy sinh vấn đề con hư, “thế giới cô lập” của trẻ, sự phá vỡ các quan hệ truyền thống trong gia đình. Ngoài xã hội, có chiều hướng gia tăng các tội ác hình sự do vị thành niên gây nên.

Ở nước ta, dù trong Luật Giáo dục có hẳn một chương về nhà trường, gia đình và xã hội, nhưng thực tế mối quan hệ tay ba này còn lỏng lẻo. Giáo dục Việt Nam cũng đang đứng trước hiện tượng phân rã giáo dục. Cùng với nó là hiện tượng *phân rã văn hóa* khi ba môi trường văn hóa nhà trường, gia đình và xã hội không những không có sự gắn bó với nhau mà thậm chí còn xung đột nhau.

Quan điểm cơ bản của bài viết này là: Trong xây dựng và phát triển nhân cách con người Việt Nam thì văn hóa là nền móng, giáo dục chỉ là ngôi nhà xây trên đó. Nền móng có vững thì ngôi nhà mới thực hiện được công năng mong

muốn. Nền móng yếu thì ngôi nhà không ổn, thậm chí đe dọa sinh mệnh của những người sống trong đó.

Như vậy thì hiện tượng phân rã văn hóa cần được nhận thức nghiêm túc và đầy đủ. Bài viết này chỉ xới lên vấn đề, với mong muốn nó sẽ được nghiên cứu sâu hơn, để làm rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Trước mắt, từ một số phân tích bước đầu nêu trên, có thể đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Cần chuyển từ mô hình nhân cách con người Việt Nam mang tính lí tưởng sang mô hình nhân cách con người Việt Nam hiện thực, phù hợp, khả thi, có thể đạt được trong vòng 10-20 năm tới chẳng hạn.

- Cần đi tới sự thống nhất của một số tối thiểu *các giá trị cốt lõi chung* mà người Việt Nam phải có dù là trong nhà trường, gia đình, hay ngoài xã hội. Chẳng hạn đó là những giá trị về sự tử tế, tính lương thiện, lòng trung thực và tinh thần trách nhiệm. Các giá trị cốt lõi chung này sẽ đóng vai trò là hạt nhân gắn kết giữa ba môi trường văn hóa, tạo nên sự đồng hướng cần thiết trong việc giáo dục nhân cách con người Việt Nam.

¹ Tham luận tại Hội thảo ngày 20-3-2014 tại Hà Nội về “Giáo dục trong phát triển văn hóa và xây dựng con người trong tình hình mới” do Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam phối hợp với Viện Khoa học giáo dục Việt Nam tổ chức.

² Dẫn lại lời của GS Xã hội học Burgess, E.W., Đại học Chicago (Wikipedia, Family Tradition).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Pearson (2012), *The Learning Curve: Lessons in Country Performance in Education*, 2012 Report, Developed by the Economist Intelligence Unit.
3. Sonne, J. C. (1985), Entropic communication in families with adolescents. *International Journal of Family Therapy*, 7(3), 178-191.
4. Vũ Trọng Rỹ (2009), *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ “Định hướng phát triển giáo dục Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”*, nghiệm thu cấp Bộ ngày 12-12-2009 tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
5. <http://edglossary.org/school-culture/>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-4-2014; ngày phản biện đánh giá: 28-4-2014;
ngày chấp nhận đăng: 17-6-2014)